

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/DS-ST
Ngày 31 - 8 - 2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2020/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Mỹ H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Bà Trần Thị B, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 30/3/2017, bà Phạm Mỹ H có nợ ông số tiền 20.000.000 đồng, có ký tên vào biên nhận. Quá trình mượn nợ, con bà Phạm Mỹ H là bà Trần Thị B cùng đi và có thể chấp giấy tờ xe do bà Trần Thị B đứng tên. Từ khi còn nợ đến nay, bà Phạm Mỹ H cứ hứa hẹn, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà Phạm Mỹ H có tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B cùng trả số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu

đồng). Quá trình khởi kiện ông yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 30/7/2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án nay ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B còn nợ tiền nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Phạm Mỹ H có thỏa thuận mượn tiền còn nợ của ông số tiền là 20.000.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận cho bà Phạm Mỹ H mượn tiền. Cụ thể vào ngày 30/3/2017, bà Phạm Mỹ H có nợ ông số tiền 20.000.000 đồng, có ký tên vào biên nhận. Quá trình mượn nợ, con bà Phạm Mỹ H là bà Trần Thị B cùng đi và có thể chấp giấy tờ xe do bà Trần Thị B đứng tên. Từ khi còn nợ đến nay, bà Phạm Mỹ H cứ hứa hẹn, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng bà Phạm Mỹ H có tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp biên nhận ngày 30/7/2020 có nội dung bà Phạm Mỹ H còn nợ tiền như nội dung ông Nguyễn Việt S yêu cầu.

[4]. Đối với bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do bà Phạm Mỹ H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo biên nhận nợ đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc bà Phạm Mỹ H phải trả số tiền mượn còn nợ là 20.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở. Do ông Nguyễn Việt S không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5]. Quá trình mượn nợ, con bà Phạm Mỹ H là bà Trần Thị B cùng đi và có thể chấp giấy tờ xe do bà Trần Thị B đứng tên. Do đó, bà Trần Thị B phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho ông Nguyễn Việt S là có căn cứ.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B cùng trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B cùng phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011681 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Mỹ H, bà Trần Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước